

Bản án số: 141/2018/HSPT
Ngày 26 – 4 – 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung và ông Trương Công Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2018/HSPT, ngày 16-3-2018 đối với bị cáo Lê Vũ B, về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 06-02-2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắc Lắc.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Vũ B - Sinh năm: 1976, tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắc Lắc; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Vũ K (đã chết) và bà Đặng Thị T - sinh năm 1936; Vợ là Đặng Thị D (hiện đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án: 01 Tiền án. Tại Bản án số 267/2006/HSST ngày 11/10/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 07 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 31/8/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xử phạt 02 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo đang chấp hành án trong một vụ án khác - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Hoàng Bá H không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Bị hại:

1. Ông Lê Vũ L - Sinh năm 1959.
Trú tại: TDP C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
2. Phạm Thị Ngọc A - Sinh năm 1976.
Trú tại: TDP H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
3. Phạm Thị Thân - Sinh năm 1956.
Trú tại: TDP M, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Bá H, Lê Vũ B là bạn bè nên từ ngày 14/02/2017 đến ngày 31/3/2017 H đến ở nhà của B, tại tổ dân phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, H đã thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Mặc dù biết rõ là tài sản do H trộm cắp mà có, nhưng B vẫn đưa về nhà cất giấu và đưa đi tiêu thụ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 14/02/2017, H đi bộ xung quang thị trấn K thì thấy cửa sau nhà ông Lê Văn L, tại tổ dân phố C, thị trấn K, huyện K khép hờ, không khóa nên đã đẩy cửa đi vào trong nhà. Khi vào trong, H thấy ông L đang ngủ nên lén lút, bí mật lấy trộm điện thoại di động hiệu OPPO NEO 7 để trên đầu giường, số tiền 8.000.000 đồng, 01 tờ đô la mỹ mệnh giá 100 USD, 02 tờ đô la mỹ mỗi tờ mệnh giá 02 USD ở trong bóp (ví da), H tháo sim ra khỏi điện thoại rồi để bóp và Sim tại đó, sau đó H đi bộ về nhà B. Đến 07 giờ 00 phút cùng ngày, H kể lại cho B biết việc mình vừa trộm cắp tài sản tại nhà ông L. H đưa cho B 1.000.000 đồng để đi mua ma túy sử dụng. Sau đó, B bắt xe đến thành phố M mua ma túy của đối tượng tên B1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) về sử dụng chung.

Khoảng 02 ngày sau, H đưa cho B 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 100 USD và 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 01 USD (tờ 01 USD này là tài sản riêng của H) nhờ B đi tiêu thụ. B nhờ Dương Tuấn A trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn K chở B đi bán đô la mỹ cho ông Nguyễn Đình L là nhân viên của tiệm vàng K tại phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk được số tiền 2.020.000 đồng. Sau đó, B đến thành phố B mua ma túy của B1 (không rõ nhân thân lai lịch) và đồ xăng xe máy hết 520.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng về đưa cho H. Riêng chiếc điện thoại di động OPPO NEO 7, H đem đi bán tại thành phố B nhưng không nhớ bán ở đâu và bán được bao nhiêu tiền. Toàn bộ, số tiền lấy trong bóp của ông L, bán đô la mỹ và bán điện thoại di động OPPO NEO 7, H đã sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2017 và số 48/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 100 USD và 02 tờ tiền đô la Mỹ mỗi tờ mệnh giá 02 USD có tổng trị giá 2.356.640 đồng; 01 điện thoại OPPO NEO 7 trị giá 2.392.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 22/3/2017, H đi bộ đến nhà rẫy của chị Phạm Thị Ngọc A, tại Tổ dân phố M, thị trấn K, huyện K, H trèo qua hàng rào lưới B40 đi vào trong sân. Thấy cửa chính ra vào nhà khép hờ không

khóa, nên H mở cửa đi xuống nhà bếp, lấy một túi tiêu hạt đã phơi khô và một túi tiêu hạt chưa khô hẳn (tổng khối lượng là 31 kg), rồi mang ra ở vườn cà phê gần đó cất giấu. Sau đó, H điện thoại nhờ B đi xe máy đến chở hai túi tiêu trộm cắp về giấu tại nhà B. Sáng cùng ngày, H nhờ Dương Tuấn A chở H và hai túi tiêu mang đến bán cho bà Cao Thị M là chủ đại lý nông sản Mận Lập ở xã P, huyện K được 2.180.000 đồng. Số tiền bán tiêu, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 31 kg tiêu do H trộm cắp được có giá trị là 2.180.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 31/3/2017, H đi bộ đến nhà bà Phạm Thị T tại: Tổ dân phố M, thị trấn K, thấy nhà không khóa cửa cổng nên mở cửa đi vào trong sân. H thấy nhà kho của bà T khóa cửa bằng chốt ngang, H phá cửa rồi đi vào trong lấy hai túi xác rắn màu đỏ đựng tiêu hạt đã phơi khô (có tổng khối lượng là 40 kg) mang ra giấu ở vườn cà phê gần đó. Sau đó, H điện thoại nhờ B đến mang hai túi tiêu trộm được về giấu tại nhà B. Sáng cùng ngày, B lấy xe máy chở hai túi tiêu đến bán cho bà Đặng Thị Mỹ P là chủ đại lý nông sản CP tại thị trấn K được 3.600.000 đồng. B nhận đủ tiền và đưa về cho H 3.600.000 đồng, H cho B 1.000.000 đồng. Số tiền bán tiêu có được H và B đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 40 kg tiêu do H trộm cắp được trị giá 3.600.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 06-02-2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Vũ B phạm tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Lê Vũ B 02 (hai) năm tù về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt của 2 bản án. Bản án số 34/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Lê Vũ B 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 14/4/2017, tổng hợp hình phạt bản án 02 (hai) năm tù của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng. Bị cáo Lê Vũ B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 14/4/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với Hoàng Bá H, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07-02-2018, bị cáo Lê Vũ B có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Vũ B vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Vũ B về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự 1999 là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Vũ B là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Vũ B và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lê Vũ B không có ý kiến tranh luận bào chữa gì. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lê Vũ B tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hoàng Bá H, Lê Vũ B là bạn bè nên từ ngày 14/02/2017 đến ngày 31/3/2017 H đến ở nhà của B tại tổ dân phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, H đã thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Mặc dù biết rõ là tài sản do H trộm cắp mà có, nhưng B vẫn đưa về nhà cất giấu và đưa đi tiêu thụ, cụ thể: Lê Vũ B tiêu thụ 01 tờ đô la mỹ mệnh giá 100 USD do H trộm cắp được ở vụ thứ nhất; chứa chấp 31 kg tiêu do H trộm cắp ở vụ thứ hai, và chứa chấp, tiêu thụ 40 kg tiêu ở vụ thứ ba. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Vũ B “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự 1999, là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Vũ B là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không nhận định là thiếu sót, nên cần rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa phúc thẩm

hôm nay bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Vũ B phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Vũ B – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 06-02-2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Lê Vũ B 02 (hai) năm tù về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt của 2 bản án. Bản án số 34/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Lê Vũ B 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 14/4/2017, tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án số 04/2018/HSST ngày 06/02/2017 Tòa án nhân dân huyện Krông Năng. Bị cáo Lê Vũ B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 14/4/2017.

Về án phí: Bị cáo Lê Vũ B phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;

**T. M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- TAND huyện KrôngNăng;
- VKSND huyện KrôngNăng;
- Công an huyện KrôngNăng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Những người TGT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Kim Khánh